TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮKLẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê; ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 1989; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông: Trần Công L và bà Huỳnh Thị T; Vợ là Phạm Thị Mỹ D; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ma Văn T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty L. Địa chỉ trụ sở: 69/3 Đường N, phường 25, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Khánh L – Chức vụ: Chủ tịch công ty. Người được ủy quyền: Ông D - Chức vụ: giám đốc vận hành. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh B – Chức vụ: Chuyên viên điều phối vận tải. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Vàng Thị D, sinh ngày 22/12/1999. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công T đã được học và được cấp giấy phép lái xe hạng C theo quy định của pháp luật, Thái làm nghề lái xe tải và ký hợp đồng với công ty vận tải LOGIVAN địa chỉ tại quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Chiều ngày 23/10/2024, theo lệnh điều động của công ty, Thái điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-006.16 đến nhận hàng tại Công ty SIKA hữu hạn Việt Nam (tại tỉnh Đồng Nai) gồm 5000 lít phụ gia bê tông và một số hàng hóa khác để vận chuyển đến công trình đường cao tốc thuộc xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Sau nhận hàng xong, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Thái điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-006.16 chở hàng hóa lưu thông theo đường cao tốc Đồng Nai – Nha Trang, sau đó đi theo đường tắt vào Quốc lộ 26 và đi lên huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo vị trí mà đơn vị chủ hàng gửi.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 24/10/2024, Thái điều khiển xe chạy theo hướng đường liên xã E đi xã C, khi đến đoạn dốc thuộc thôn E, xã C, huyện M, do không thông thuộc đường nên khi xuống dốc Thái không thực hiện đúng quy tắc lái xe, rà thắng quá lâu dẫn đến mất thắng, khi đến đoạn cua tay áo Thái không làm chủ được phương tiện nên va chạm vào xe mô tô biển số 47AH - 012.76 do Ma Văn T điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại, sau khi va chạm với xe mô tô, Thái điều khiển xe ô tô lao xuống dốc thêm một đoạn nữa thì bị lật. Hậu quả: Ma Văn T và Trần Công T bị thương, 02 phương tiện hư hỏng, các hàng hóa trên xe ô tô do Thái điều khiển bị hư hỏng.

*** Khám nghiệm hiện trường thể hiện:**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã E - C, thuộc địa phận thôn E, xã C, huyện M. Đoạn đường cong, dốc liên tục, mặt đường thảm nhựa bê tông xi măng rộng 7,50m, hai bên mặt đường là rãnh thoát nước, bề mặt rộng 1,3m, sâu 0,5m, mặt đáy rộng 0,8m, không có vạch kẻ đường. Phía bên phải theo hướng từ E đi C biển báo hiệu đường bộ số W201a cách đầu xe ô tô biển số 63H-006.16 là 28,4m, phía bên trái theo hướng từ xã E đi xã C có biển báo hiệu đường bộ số W201a cách đầu xe ô tô biển số 63H-006.16 là 15,5m.

Chọn trụ điện số 23 nằm phía bên phải cách mép đường 2,5m theo hướng từ xã C đi xã E làm điểm mốc và chọn mép đường phía bên phải theo hướng từ xã E đi xã C làm chuẩn để đo đến vị trí phương tiện, các dấu vết để lại sau tai nạn thể hiện:

- Xe mô tô biển số 47AH-012.76 đánh số (1). Sau khi xảy ra tai nạn (1) nằm ngã nghiêng sang trái dưới rãnh thoát nước phía bên phải theo hướng xã E đi xã C. Đầu (1) quay về hướng Đông Bắc (hướng đi xã E), đuôi (1) quay về hướng Tây Nam (hướng đi xã C), xe nằm cách mặt đường 0,4m. Đo từ tâm trục bánh trước của (1) đến mép đường chuẩn dài 0.5m. Đo từ tâm trục bánh sau của (1) đến mép đường chuẩn dài 0.6m và đo đến điểm mốc dài 170.5m.

- Xe ô tô biển số: 63H-006.16 đánh số (2), sau khi xảy ra tai nạn (2) nằm lật úp xuống phía lề đất, cỏ phía bên phải đường theo hướng E đi C. Đầu (2) quay về hướng Tây Nam (hướng đi xã C), đuôi (2) quay về hướng Đông Bắc (hướng đi xã E). Tâm trục bánh trước phía bên phải của (2) nằm tại mép đường chuẩn và cao cách mặt đường 1,5m. Đo từ tâm trục bánh sau phía bên phải của (2) đến mép đường chuẩn dài 1.1m và cao cách mặt đường 2.77m. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải của (2) đến tâm trục bánh sau của (1) dài 240m.

- Vùng vết xước mặt đường còn mới kích thước (38.5 x 1,1)m do mặt ngoài của (1) tạo nên đánh số (3) có chiều hướng từ xã E đi xã C. Đầu của (3) nằm ở phần đường bên phải theo hướng xã C đi xã E sau đó kéo dài qua toàn bộ mặt đường phía bên phải theo hướng xã E đi xã C đến (1). Đo từ đầu (3) đến mép đường chuẩn dài 4,6m, cuối của (3) nằm tại phần hông bên trái của (1).

- Vùng mảnh vỡ, dung dịch màu đỏ (nghi máu) đánh số (4) do (1) và nạn nhân Ma Văn T tạo nên, kích thước (3,7 x 2,5)m, nằm tại phần mặt đường phía bên phải theo hướng từ xã E đi xã C. Đo từ tâm (4) đến mép đường chuẩn dài 1.9m và đo đến tâm trục bánh trước (1) dài 21.6m. Đo từ tâm (4) đến đầu của (3) dài 16.6m.

- Vết chà xước mặt đường, cày mặt đất đánh số (5) do (2) tạo nên, nằm trên phần mặt đường phía bên phải và lề đất phía bên phải theo hướng từ xã E đi xã C. Đo từ đầu (5) đến mép đường chuẩn dài 2m, cạnh đầu của (5) dài 5m, đo từ đầu phía bên phải của (5) đến tâm trục bánh sau bên trái của (2) dài 11,2, đo từ đầu phía bên trái của (5) đến tâm trục bánh sau bên phải của (2) dài 9,5m, cuối của (5) tại thân của (2).

- Vết phanh bánh xe kích thước (0,47 x 0.03)m do (1) tạo nên nằm ở phần đường bên phải theo hướng C đi E và có chiều hướng từ xã C đi xã E. Đo từ đầu của (6) đến mép đường chuẩn dài 5m, đo từ cuối của (6) đến mép đường chuẩn dài 5m, từ cuối (6) đến đầu (3) dài 5,25m,

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ căn cứ xác định vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 63H-006.16 với xe mô tô biển số 47AH-012.76 là phần cản phía trước và biển số phía trước xe ô tô biển số 63H-006.16 với phần đầu xe mô tô biển số 47AH-012.76 được ký hiệu là A, chiếu vuông góc tương ứng trên mặt đường. A nằm ở phần đường bên phải theo hướng từ xã C đi

xã E. Đo từ tâm A đến mép đường chuẩn dài 5, đo từ tâm A đến đầu (6) dài 0,15m. Đo từ tâm A đến tâm trục bánh xe trước của (1) dài 44,15m.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 821/KLTTCT – PY ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ma Văn T bị thương với tỉ lệ thương tích 67% sức khỏe.

Tại kết luận giám định số 1912/KL-KTHS ngày 09/12/2024 của Phòng kỷ thuật hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Hệ thống phanh xe ô tô 63H – 006.16 ở vị trí bánh sau bên phải (Phía bên phụ) có bám dính dầu (Nhớt) tại tang trống và má phanh làm giảm khả năng hãm phanh. Các phanh còn lại không bị sự cố (má phanh có hiện tượng bị chai cứng do rà phanh quá lâu).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 1699/KL- HĐĐG ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M'Drắk, kết luận: Chí phí sửa chữa xe ô tô 63H – 006.16 là: 83.470.000đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 1700/KL- HĐĐG ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M'Drắk, kết luận:Tài sản hàng hóa trên xe ô tô 63H – 006.16 giá trị 160.705.469đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 1698/KL- HĐĐG ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M'Drắk, kết luận: Chí phí sửa chữa xe mô tô 47AH – 012.76 là: 7.880.000đồng.

- Tại kết luận số 575/24/KLTTCT-PYKH ngày 07/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Trần Công T bị thương tích 02% sức khỏe.

Về vật chứng tạm giữ:

Xe mô tô BKS: 47AH – 012.76 cùng giấy tờ liên quan và xe ô tô BKS: 63H – 006.16 cùng giấy tờ liên quan; Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Công T.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Công T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên toà: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, động viên thăm hỏi bị hại và gia đình. Hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có bố bị tai nạn giao thông, mẹ của bị cáo mắc bệnh nan y hiện đang điều trị tại nhà. Bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, mong HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai bị hại anh Ma Văn T trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo có thăm hỏi, động viên và bồi thường cho anh Thánh số tiền 75.000.000đồng để

khắc phục hậu quả. Anh Thánh không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo đã bồi thường cho Công ty L nên Công ty L và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260*;* điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô 63H – 006.16 cùng giấy tờ liên quan và xe mô tô BKS 47AH – 012.76 cùng giấy tờ liên quan.

Trả lại cho bị cáo Thái giấy phép lái xe hạng C số/No: 750101018685 mang tên Trần Công T (giấy phép lái xe đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù bị cáo đã được học và được cấp giấy phép lái xe, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo đã không làm chủ được phương tiện, trên xe đang chở trọng tải lớn với 5000 lít chất lỏng phụ gia trộn bê tông và một số hàng hóa đi qua đoạn đường thuộc thôn E, xã C, huyện M, khi xuống dốc đã rà thắng quá lâu dẫn đến mất thắng nên đã đánh lái sang phần đường của xe ngược chiều do Ma Văn T điều khiển, hậu quả làm Ma Văn T bị thương tích.

[3] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo đã gây thương tích về sức khỏe của anh Ma Văn T 67% sức khỏe, nên đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS quy định:

"*Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:*

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…….;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;".

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải nhận thức được, khi chưa quen thuộc đường đi, trên xe ô tô đang chở hàng hóa với trọng tải lớn, đến đoạn đường dốc cao, khó đi, cần phải quan sát phía trước để có cách xử lý phù hợp tránh gây thiệt hại đối với hàng hóa do mình vận chuyển và tránh gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông đi ngược chiều. Nhưng do ý thức chủ quan, bị cáo đã rà thắng quá lâu dẫn đến mất lái, mất khả năng kiểm soát để xử lý tình huống, dẫn đến tai nạn xảy ra, hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần ấn định cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường 75.000.000 đồng cho bị hại và bồi thường cho Công ty L. Qúa trình điều tra

cũng như tại phiên tòa, bị hại và Công ty L không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5.2] Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã trả xe ô tô 63H – 006.16 và xe mô tô BKS 47AH – 012.76 cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên cần chấp nhận.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C số/No: 750101018685 mang tên Trần Công T.

[6] Về án phí: Bị cáo bị HĐXX buộc tội, nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

Xử phạt: Trần Công T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (năm) 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm – ngày 28/3/2025.

Giao bị cáo Trần Công T cho ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M đã trả xe ô tô 63H – 006.16 và xe mô tô BKS 47AH – 012.76 cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C số/No: 750101018685 mang tên Trần Công T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã và công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Đức Hợi